

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: "ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH"
THỜI GIAN THỰC HIỆN 1 TUẦN TỪ 03/11 - 07/11/2025**

Thứ hai ngày 03 tháng 11 năm 2025

**Tên hoạt động học: Ném xa bằng 1 tay
Thuộc lĩnh vực: PTTC**

I. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết dùng sức của mình để ném xa bằng 1 tay. Biết chơi trò chơi vận động.
- Trẻ biết kết hợp khéo léo giữa tay và mắt nhìn để ném xa bằng một tay.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị

- Vị trí tập thuận lợi, 3 đích, 3 lá cờ, túi cát, xúc xô.
- Nhạc bài hát về chủ đề.

III. Cách tiến hành

Hoạt động 1: Khởi động

- Cô cho trẻ đi vòng tròn hát bài hát "Cả nhà thương nhau" và đi các kiểu đi theo hiệu lệnh xúc xô, kết hợp chạy chậm, chạy nhanh.
- Cho trẻ đội hình 3 hàng ngang.

Hoạt động 2: Trọng động

***Tập bài tập phát triển chung kết hợp hát bài "Nhà của tôi"**

- Tay: Hai tay dang ngang, gập bàn tay sau gáy (ĐTNM)
- Bụng: Hai tay chống hông quay người sang bên
- Chân: Hai tay chống hông đưa từng chân ra trước khuyu gối
- Bật: Bật tách khép chân

(Mỗi động tác tập 4 lần 4 nhịp)

***Vận động cơ bản “Ném xa bằng 1 tay”**

- Cô đưa đồ dùng hỏi ý tưởng trẻ sẽ chơi trò chơi gì với những túi cát?

- Cô giới thiệu vận động: Ném xa bằng một tay

- Gọi 1 trẻ lên tập thử.

* *Cô làm mẫu*: + Lần 1: Cô làm mẫu không phân tích.

- Sau khi cô tập mẫu xong cho trẻ nhận xét bạn vừa tập đã đúng chưa.

+ Lần 2: Cô làm mẫu và hướng dẫn: Tư thế chuẩn bị: đứng trước vạch chuẩn, 1 chân trước, 1 chân sau, tay thuận cầm túi cát cùng phía với chân sau. Khi có hiệu lệnh “ném” thì đưa tay từ trước ra sau, vòng lên cao và ném mạnh về phía trước. Ném xong ra nhặt túi cát để vào rổ rồi đi về cuối hàng.

- Cho 2 trẻ lên làm mẫu. Trẻ nhận xét bạn tập mẫu.

- Lần 1: Trẻ ở 2 hàng lên tập

- Lần 2: Cho trẻ thi đua ném xa bằng 1 tay sau đó vận chuyển gạch về xây nhà

- Cô bao quát, động viên, sửa sai cho trẻ nếu có.

- Hỏi trẻ tên vận động. Cho một trẻ thực hiện lại vận động.

Hoạt động 3: Trò chơi vận động: “Chạy tiếp cờ”

- Cô đưa đồ dùng hỏi ý tưởng trẻ sẽ chơi trò chơi gì?

- Cô thống nhất trò chơi: Chạy tiếp cờ

- Cách chơi: Chia 3 đội chơi xếp hàng dọc, bạn đầu hàng đứng cầm cờ cách đích 2m. Khi có hiệu lệnh, bạn đầu hàng chạy nhanh vòng qua đích về đưa cờ cho bạn, bạn tiếp theo thực hiện tương tự, đến bạn cuối hàng chạy nhanh đến đích giơ cao cờ, đội nào xong trước và không làm rơi cờ là đội chiến thắng.

- Luật chơi: Phải cầm cờ chạy vòng qua đích về đưa cho bạn.

- Tiến hành cho trẻ chơi 2 lần.

- Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

Hoạt động 4: Hồi tĩnh

-Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....
.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....
.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....
.....

Thứ ba ngày 04 tháng 11 năm 2025

Tên hoạt động: Xác định phía trái, phải của bản thân trẻ và của người khác

Thuộc lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - Yêu cầu

- Trẻ biết phía phải, phía trái của bản thân và của người khác.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, định hướng trong không gian, khả năng phân biệt, xác định phía phải, phía trái của bản thân và đối khác đối tượng.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

II. Chuẩn bị

- Một số đồ chơi: gấu bông, mũ, khẩu trang, ca.
- Nhạc bài hát “Nhà mình rất vui”

III.Cách tiến hành

Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng nhau múa hát “ Bàn tay bé xíu”
- Bài hát nói về bộ phận nào của cơ thể?
- Đôi bàn tay làm những việc gì?

Hoạt động 2 : Ôn nhận biết tay phải – tay trái

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi với nhạc rập IQ
- + Cô nói tay phải đâu là tay phải đâu? Trẻ giơ tay phải lên cao và nói "tay phải đây là tay phải đây".
- + Cô nói tay trái đâu là tay phải đâu? Trẻ giơ tay trái lên cao và nói "tay trái đây là tay trái đây".
- + Cô nói : Mình vẫy tay phải là mình cùng vẫy tay phải. Mình vẫy tay trái nào mình cùng vẫy tay trái...
- Mình dậm chân trái là mình cùng dậm chân trái. Mình dậm chân phải là mình cùng dậm chân phải...
- (Cô nói và trẻ làm theo yêu cầu kết hợp nhạc rập IQ)

Hoạt động 3: Dạy trẻ xác định phía phải, phía trái của bản thân và của người khác

*** Dạy trẻ xác định phía phải, phía trái của bản thân**

- Cho trẻ về đội hình ngồi thành hình chữ U, cô phát đồ dùng
- + Hỏi trẻ: Phía tay phải của các con đâu? Phía tay trái của các con đâu?
- + Cô yêu cầu trẻ cầm đồ dùng bằng tay phải giơ lên và đặt về phía bên tay phải , cô hỏi trẻ:
- + Chiếc mũ, khẩu trang, cái ca ở phía tay nào của các con?
- + Phía tay phải được gọi là phía nào?
- + Tương tự cô cho trẻ cầm đồ dùng bằng tay trái và đặt phía bên tay trái.
- + Đồ dùng ở phía tay nào của các con?
- + Phía tay trái được gọi là phía nào?
- + Theo các con muốn xác định được phía phải, phía trái của bản thân các con cần dựa vào đâu?
- Cô khái quát lại: Muốn xác định được phía phải, phía trái của bản thân các con cần xác định được tay phải, tay trái. Phía mà ở bên tay phải gọi là phía phải. Phía mà ở bên tay trái gọi là phía trái.

*** Dạy trẻ xác định phía phải - phía trái của đối tượng khác.**

- *Cô phát cho mỗi trẻ 1 rô đồ chơi.
- Hỏi trẻ trong rô có gì?

- Cô cũng có một bạn thú bông, cô bế bạn gấu bông ngồi cùng hướng với mình, các con cũng cho bạn gấu bông ngồi cùng hướng với mình nào.
- Ai giỏi cho cô biết, phía trái con đâu?
- Phía trái của bạn gấu đâu? Vì sao con biết?
- Phía phải của con đâu?
- Phía phải bạn gấu đâu? Vì sao con biết?
- Cô khái quát lại: Khi ngồi cùng chiều thì phía phải của con cũng là phía phải của bạn gấu, phía trái của con cũng là phía trái của bạn gấu.
- Bây giờ cô quay bạn thú bông ngồi nhìn cô giáo, các con cũng đặt bạn thú bông ngồi nhìn các con nào.
- + Cô yêu cầu trẻ đặt lần lượt các đồ vật: mũ, áo, khẩu trang, bát, thìa vào bên phải hoặc bên trái của gấu bông.
- + Hỏi trẻ các đồ vật đó nằm ở phía nào của gấu bông?
- Cô khái quát lại: Khi bạn gấu ngồi ngược chiều với các con, thì phía phải của các con là phía trái của bạn gấu, Phía trái của con là phía phải của bạn gấu.

Hoạt động 4: Ôn luyện

***TC1: “Ai nhanh hơn”**

- Cô cho trẻ đặt bạn gấu ngồi phía phải, phía trái của trẻ.
- Cô cho trẻ đặt đồ dùng phía phải, phía trái của bạn gấu.
- Cô bao quát kiểm tra trẻ.

***TC2: Bạn nào giỏi**

- Cô cùng trẻ nghe bản nhạc “Nhà mình rất vui”. Khi cô nói “nhảy sang phải” thì trẻ nhảy sang phía bên phải của cô; khi cô nói “nhảy sang trái” thì trẻ nhảy sang phía bên trái của cô.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô khuyến khích và động viên trẻ.

* **Kết thúc tiết học:** Cô cùng trẻ thu dọn đồ dùng

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....

.....

.....
2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ
.....
.....
.....

.....
3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ
.....
.....
.....

Thứ tư ngày 05 tháng 11 năm 2025

Tên hoạt động học: Dạy trẻ đọc thuộc đồng dao "Đi cầu đi quán"

Thuộc lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích – Yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài đồng dao, đọc thuộc lời và hiểu nội dung bài đồng dao.
- Rèn kỹ năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc và phát triển vốn từ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh minh họa bài đồng dao trên ti vi.
- Một số dụng cụ âm nhạc: phách tre, trống, xắc xô

III. Cách tiến hành

Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Cô cùng trẻ hát bài "Bà còng đi chợ".
- Các con vừa hát bài hát gì?
- Bà còng trong bài hát đi đâu?

- Có một bài đồng dao rất hay tái hiện lại cảnh bác nông dân đi chợ. Đó là bài đồng dao "Đi cầu đi quán".

Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc đồng dao "Đi cầu đi quán"

- Cô đọc đồng dao lần 1 kết hợp gõ phách.

- Giảng nội dung: Bài đồng dao tái hiện lại cảnh mọi người đi chợ phiên và mua những đồ dùng cần thiết cho gia đình nhà mình, bài đồng dao còn nhắc nhở chúng mình phải luôn biết ơn và kính trọng ông bà và những người thân trong gia đình.

- Giảng từ mới: Trong bài thơ có từ đi cầu, đi quán có nghĩa là đi chợ đấy các con ạ.

- Cô đọc đồng dao lần 2 kết hợp với tranh minh họa trên vi tính.

- Cô hướng dẫn trẻ đọc thơ theo nhịp 2/2.

- Cô cho trẻ đọc cùng cô 3,4 lần

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân đọc đồng dao.

(Cô bao quát, sửa sai cho trẻ nếu có)

- Trẻ làm động tác bà cùng đi chợ.

***Đàm thoại**

- Các con vừa đọc bài đồng dao gì?

- Bác nông dân đi đâu nhỉ?

- Các bác nông dân đi bán những gì?

- Khi bán được lợn bác mua gì?

- Bác mua xoong về để làm gì?

- Bác nông dân mua quả dưa hấu để biếu ai?

- Bác còn mua gì nữa?

- Bác mua gà để làm gì?

- Ngoài ra bác còn mua gì nữa?

- Qua bài đồng dao các con thấy bác nông dân là người như nào?

- Giáo dục: Phải biết quan tâm, yêu thương những người thân trong gia đình.

- Cô cho cả lớp đứng dậy đi thành vòng tròn vừa đi vừa cầm dụng cụ âm nhạc và đọc bài đồng dao một lần.

- Kết thúc: Cô nhận xét tiết học và cho trẻ ra ngoài chơi.

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....
.....

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....
.....

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....
.....

Thứ năm ngày 06 tháng 11 năm 2025

Hoạt động học: Dạy VĐVD “Cả nhà thương nhau”
Quyền TE 05: Quyền được học tập và phát triển năng khiếu

Trò chơi âm nhạc "Nghe tiếng hát tìm đồ vật"

Hát nghe "Khúc hát ru người mẹ trẻ"

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết vận động VTTTTC theo lời bài hát "Cả nhà thương nhau".
- Rèn trẻ kỹ năng VĐ võ tay theo tiết tấu chậm và khả năng cảm thụ âm nhạc.
- Trẻ thể hiện tình cảm bài hát, hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Hình ảnh 1 gia đình bé, dụng cụ âm nhạc, nhạc bài hát: "Cả nhà thương nhau", "Cho con" và 1 số bài hát trong chủ đề.

III. Tiến hành:

Hoạt động 1: Ôn định tổ chức

- Cô cho trẻ xem những hình ảnh cô đã chuẩn bị.
- Cô có hình ảnh gì đây?
- Các con thấy mọi người trong gia đình ntn với nhau?
- Các con có yêu quý mọi người trong gia đình mình không?
- Để không phụ lòng thương yêu của mọi người trong gia đình thì chúng mình phải làm gì?

Hoạt động 2: Dạy vận động VTTTTC "Cả nhà thương nhau"

- Cô bật nhạc bài hát " Cả nhà thương nhau"
- Cho trẻ đoán tên bài hát, tên tác giả.
- Cho cả lớp hát 1 - 2 lần theo nhạc.
- Bài hát sẽ hay hơn khi chúng mình hát kết hợp VĐ gì?
- Cô mời 1 trẻ lên VĐ VTTTTC (Cô nhận xét).
- Cô VĐ mẫu lần 1 cùng với nhạc.
- Lần 2 cô vừa hát vừa phân tích cách VĐ.
- Các con ạ! Bạn nào cũng có **Quyền được học tập và phát triển năng khiếu**, vậy nên bây giờ cô và chúng mình cùng hát và vận động theo lời bài hát nhé!
- Cô cho cả lớp vận động 2 - 3 lần.
- Cô cho trẻ VĐ theo tổ, nhóm, cá nhân, kết hợp với dụng cụ âm nhạc. (sửa sai nếu có).
- Cùng cố hỏi trẻ tên bài hát, tên VĐ.
- Cho cả lớp vận động lại một lần.

Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc "Nghe tiếng hát tìm đồ vật"

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn trẻ chơi: Cô giáo bắt nhịp cho lớp hát một bài và bạn có nhiệm vụ tìm đồ vật sẽ đi phía trước của các bạn. Cả lớp hỗ trợ bạn bằng cách: nếu bạn đến gần người giữ đồ vật thì tất cả hát to lên, nếu bạn đi xa người giữ đồ vật thì phải hát nhỏ lại.
- Cho chơi 2-3 lần và bao quát trẻ chơi

Hoạt động 4: Hát nghe "Khúc hát ru người mẹ trẻ"

- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả
- Cô hát lần 1
- Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về sự lớn lên của em bé trong vòng tay của mẹ. Sau này lớn lên luôn nghĩ về những điều tốt đẹp có ích cho xã hội
- Cô cùng trẻ múa hát
- Kết thúc

IV. Đánh giá cuối ngày

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi:

.....

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ:

.....

Thứ sáu ngày 07 tháng 11 năm 2025

Hoạt động học: Nặn cái bát (M)

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết làm mềm đất, xoay tròn, ấn bẹp, miết đất, ấn lõm... để tạo thành cái bát.
- Rèn kỹ năng: Nhào đất, chia đất, xoay tròn, ấn lõm, miết đất. Phát triển sự khéo léo của đôi bàn tay.
- Trẻ hứng thú tham gia giờ học tích cực. Trẻ biết giữ vệ sinh khi nặn. Trẻ biết sử dụng bát cẩn thận, không làm vỡ bát.

II. Chuẩn bị:

- Câu đố về cái bát, 1 Cái bát thật.
- 1 cái bát nặn mẫu của cô, đất nặn, báng con, khăn lau tay, đĩa đựng sản phẩm.
- Bàn trưng bày sản phẩm của trẻ.
- Đất nặn, báng, đĩa, khăn, dao gọt bằng nhựa, rổ đựng nguyên vật liệu.
- Bàn đủ cho trẻ ngồi.

III. Tiến hành

HD 1: Ôn định tổ chức:

- Cô đọc câu đố về cái bát:

“Một đàn cò trắng phau phau
Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm”

Đó là cái gì?

- Cái bát là đồ dùng ở đâu?
- Cái bát được dùng để làm gì?
- Để có được cái bát cho các con ăn cơm hàng ngày, Bố mẹ phải làm việc vất vả kiếm tiền mới mua được.
- Vì vậy khi sử dụng các con phải như thế nào?

* **Giới thiệu bài:** Hôm nay các con có muốn nặn cho mình một cái bát thật xinh để tặng cho bố mẹ không? Muốn nặn được cái bát các con xem cô nặn nhé!

HD2. Quan sát, đàm thoại:

+ Cô cho trẻ quan sát cái bát thật:

- Cô có gì đây?
- Con có nhận xét gì về chiếc bát này?
- Bát có mấy phần?
- Được làm bằng gì?
- Bát được dùng để làm gì?
- Ngoài chiếc bát được làm bằng sành sứ ra, con còn biết những loại bát nào khác?

+ Cho trẻ quan sát mẫu của cô:

- Cô cũng đã nặn sẵn một cái bát, các con cùng chuyền tay nhau quan sát.
- Chiếc bát có mấy phần?
- Nó được làm bằng gì?

- Có màu gì?
- Để nặn được chiếc bát này cô đã nặn như thế nào?
- Các con có muốn nặn được chiếc bát giống như của cô không?

+ Cô làm mẫu và giải thích:

- Để nặn được cái bát như thế này: Trước tiên cô chọn đất, làm mềm đất, bằng cách vê đất lại và nhào đất. Sau đó cô chia đất làm 2 phần, phần đất to làm thân bát, phần đất nhỏ làm đế bát. Phần đất to cô đặt xuống bằng úp lòng bàn tay lên đất rồi xoay tròn. Từ một khối tròn cô dùng ngón tay cái ấn lõm và miết đều cho lòng bát rộng ra, đến khi thành hình cái bát. Khối đất nhỏ cô đặt lên bằng ấn bẹp để làm đế bát. Vậy là cô đã nặn xong cái bát rồi

HD3. Trẻ thực hiện:

- Cho trẻ đi bê bàn và lấy nguyên vật liệu về chỗ ngồi.
- Trước khi nặn cô cho trẻ nhắc lại cách nặn cái bát.
- + Hỏi trẻ con sẽ nặn cái bát như thế nào?
- + Cái bát có mấy phần?
- Khi trẻ thực hiện cô mở nhạc không lời cho trẻ nghe.
- Trong quá trình trẻ thực hiện cô bao quát, theo dõi, gợi ý và hướng dẫn cho những trẻ còn lúng túng.
- Nhắc nhở trẻ hoàn thành sản phẩm của mình trước khi kết thúc hoạt động.

HD4. Trưng bày và nhận xét sản phẩm:

- Trẻ trưng bày sản phẩm.
- Cô cùng trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của bạn.
- Con thích cái bát nào? Vì sao con thích?
- Theo con để cái bát này đẹp hơn thì phải làm gì?
- Cô nhận xét - tuyên dương trẻ.
- Cả lớp đọc lại bài thơ: “ Cái bát xinh xinh”.

IV. Đánh giá cuối ngày

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi:

.....
.....
.....

3. Kiến thức kỹ năng của trẻ:

.....
.....
.....

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG/TỔ PHÓ

GIÁO VIÊN

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:33 03/11/2025
bởi Trần Thị Duyên (31313313_duyentt) – Trường Mầm non Tân Dân